

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN NĂM 2025**  
*(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính  
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 4400115690, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 03 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 23 tháng 07 năm 2025 do Phòng quản lý doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp.
- Vốn điều lệ: 383.635.790.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi ba tỷ sáu trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 383.635.790.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi ba tỷ sáu trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).
- Trụ sở chính: Số 05 Hải Dương, Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk.
- Điện thoại: (0257) 3823 557
- Fax: (0257) 3828 388
- Website: capthoatnuocpy.com.vn
- Mã chứng khoán: PWS

**– Quá trình hình thành và phát triển:**

Tiền thân của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên là Ban Quản lý các công trình nhà máy nước tỉnh Phú Yên và đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển:

+ *Giai đoạn 9/1996 – 8/2000:*

Được thành lập vào ngày 28/9/1996 trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý các công trình nhà máy nước tỉnh Phú Yên, với tên gọi là Công ty Cấp nước Phú Yên hoạt động công ích theo Quyết định số 1443/QĐ-UB của UBND Tỉnh, quản lý và khai thác nhà máy nước thị xã Tuy Hòa với công suất là 5.000m<sup>3</sup>/ngày.

+ *Giai đoạn 9/2000 – 11/2005:*

Ngày 14/8/2000 Công ty được đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước Phú Yên theo Quyết định số 2025/QĐ-UB của UBND tỉnh với chức năng, nhiệm vụ được giao

thêm là quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa hệ thống thoát nước thị xã Tuy Hòa (nay là thành phố Tuy Hòa).

+ *Giai đoạn 12/2005 đến nay:*

Từ ngày 22/12/2005, Công ty được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo Quyết định số 2878/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Ngày 10/11/2015 được chuyển thành Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400115690 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

**2.1. Ngành nghề kinh doanh chính:** Khai thác, xử lý và cung cấp nước;

### **2.2. Địa bàn kinh doanh:**

Địa bàn kinh doanh Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên như sau:

– Nhà máy nước Tuy Hòa cung cấp cho các khu vực: phường Tuy Hoà; phường Bình Kiến; phường Phú Yên; một phần phường Đông Hoà; phường Hoà Hiệp; xã Ô Loan (xã An Hoà Hải cũ); xã Tuy An Nam (xã An Chấn, xã An Mỹ cũ); xã Phú Hoà 1 (xã Hòa An cũ và Tiểu thủ Công nghiệp Hoà An);

– Nhà máy nước Sông Cầu cung cấp cho các khu vực: phường Xuân Đài; phường Sông Cầu; xã Xuân Thọ (xã Xuân Thọ 1 cũ);

– Nhà máy nước Đông Bắc Sông Cầu cung cấp cho các khu vực: xã Xuân Lộc; xã Xuân Cảnh (cấp cho thôn Bình Thạnh Nam, xã Xuân Bình cũ bán qua đồng hồ tổng) và khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu;

– Nhà máy nước Tuy An cung cấp cho các khu vực: Tuy An Bắc, Tuy An Đông và một phần xã Ô Loan (Khu vực thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An; các xã: An Dân, An Thạch, An Ninh Tây, An Ninh Đông, An Cư, An Định cũ);

– Nhà máy nước Đồng Xuân cung cấp cho các khu vực: xã Đồng Xuân (TT La Hai, xã Xuân Long và xã Xuân Sơn Bắc cũ) và một phần xã Xuân Phước (xã Xuân Quang 3 cũ);

– Nhà máy nước Hai Riêng cung cấp cho xã Sông Hình (thị trấn Hai Riêng và các xã lân cận: xã Ea Bia, Ea Trol cũ);

– Nhà máy nước Củng Sơn cung cấp cho xã Sơn Hoà (thị trấn Củng Sơn; xã Suối Bạc cũ; xã Sơn Hà bán qua đồng hồ tổng);

– Nhà máy nước Phú Hòa cung cấp cho các khu vực: Xã Phú Hoà 1 (thị trấn Phú Hoà cũ); xã Tây Hoà; xã Phú Hòa 2 (cấp đến thôn Hòa Quang Nam, thôn Hòa Quang Bắc bán qua đồng hồ tổng);

– Nhà máy nước Vũng Rô cung cấp cho các khu vực Thôn Vũng Rô và cảng Vũng Rô, xã Hoà Xuân.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

### **3.1. Mô hình quản trị:**

– Đại hội đồng cổ đông;

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc.

### **3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:**

- Ban Tổng Giám đốc:
- + Tổng Giám đốc.
- + Phó Tổng Giám đốc Thường trực.
- + Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh.
- + Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất.
- Các phòng chức năng, chi nhánh gồm:
- + Phòng Hành chính – Tổng hợp.
- + Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật.
- + Phòng Tài chính – Kế toán.
- + Phòng Pháp chế.
- + Phòng Quản lý đầu tư – Xây dựng cơ bản;
- + Chi nhánh Cấp nước số 1.
- + Chi nhánh Cấp nước số 2.
- + Chi nhánh Cấp nước số 3.
- + Chi nhánh Dịch vụ xây lắp.

### **3.3. Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

## **4. Định hướng phát triển:**

### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu:**

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng trong vùng phục vụ cấp nước của Công ty, đảm bảo lưu lượng, áp lực, chất lượng nước; nâng cao chất lượng dịch vụ, chăm sóc khách hàng; phấn đấu giảm dần tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch theo lộ trình hàng năm;
- Đảm bảo hoạt động đúng ngành nghề theo Điều lệ Công ty và đầu tư chuyên sâu vào lĩnh vực cấp nước đô thị.
- Đầu tư phát triển đảm bảo đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; đảm bảo các mục tiêu an sinh xã hội của nhà nước.
- Định hướng đầu tư phát triển bền vững.
- Các chỉ tiêu: Sản lượng tiêu thụ, doanh thu, tăng trưởng ổn định, bền vững;
- Việc làm của người lao động ổn định, thu nhập bình quân đầu người ngày càng được cải thiện.

### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn (giai đoạn 2021-2025):**

- Nâng công suất các nhà máy nước để đảm bảo năng lực sản xuất nước sạch đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phía Đông tỉnh Đắk Lắk (tỉnh Phú Yên cũ) theo Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Phú Yên đã được phê duyệt.
- Phấn đấu sản lượng nước thương phẩm tăng bình quân từ  $\geq 3-5$  %/năm.

- Chất lượng nước cấp đạt quy chuẩn theo quy định.
- Dịch vụ cấp nước ổn định, liên tục 24 giờ trong ngày; áp lực nước trên toàn mạng đạt quy chuẩn quy định, áp lực tại điểm bất lợi nhất đạt 10m cột nước .
- Đảm bảo hoạt động đúng ngành nghề theo Điều lệ Công ty, đầu tư chuyên sâu vào lĩnh vực cấp thoát nước đô thị và nghiên cứu xem xét mở rộng ngành nghề kinh doanh phù hợp, tăng số lượng sản phẩm phục vụ xã hội.
- Định hướng đầu tư phát triển bền vững.
- Các chỉ tiêu: Sản lượng tiêu thụ, doanh thu tăng trưởng ổn định, bền vững.
- Đời sống của người lao động ngày càng được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người ở mức trên trung bình so với các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.
- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật- công nghệ- tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ- đưa đến khách hàng các dịch vụ, phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Hướng tới khách hàng" để tồn tại và phát triển bền vững.
- Tập trung đầu tư, đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

***4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:***

- Từng bước chuyển đổi nguồn nước khai thác từ nước dưới đất sang nước mặt ở những khu vực có điều kiện khai thác nước mặt, phù hợp với công nghệ của từng nhà máy để đảm bảo tính bền vững, giảm chi phí; chuyển dần sang sử dụng nguồn năng lượng thiên nhiên (năng lượng mặt trời); chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường trong khai thác nước và xử lý nước thải của các nhà máy.
- Đáp ứng đủ nhu cầu nước sinh hoạt cho cộng đồng, góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng, giảm thiểu bệnh tật do sử dụng nguồn nước ô nhiễm.
- Sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường. Luôn đảm bảo cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng, đặc biệt là khi có ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.
- Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về khai thác và kinh doanh nước sạch; hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước.
- Phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và cộng đồng Công ty.

**5. Rủi ro:**

- Biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, hạn hán có thể diễn ra trên diện rộng và kéo dài gây ra thiếu nguồn nước thô phục vụ sản xuất làm giảm sản lượng cung cấp cho khách hàng, biên độ mặn ngày càng thâm nhập sâu có thể ảnh hưởng trực tiếp đến bãi giếng khai thác thuộc NMN Sông Cầu và công trình thu nước Hoà An Nhà máy nước Tuy Hoà.

– Khu vực xa trung tâm, nằm ngoài đô thị dân cư phân bố không đồng đều, mật độ dân cư thưa dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp. Một số khu vực đã đầu tư mạng lưới cấp nước nhưng do người dân có thói quen và ưu tiên sử dụng nước giếng khoan, giếng đào nên rất hạn chế sử dụng nguồn nước Công ty cung cấp dẫn đến hiệu quả đầu tư tại một số khu vực không cao.

– Một số tuyến ống được đầu tư trên 20 năm thường xuyên rò rỉ làm tăng chi phí sửa chữa và thất thoát lớn.

– Công tác chỉnh trang đô thị, công tác mở rộng nâng cấp các tuyến đường đô thị thực hiện chưa đồng bộ, chưa phối hợp chặt chẽ giữa các chủ đầu tư và các đơn vị quản lý hạ tầng kỹ thuật trong đó có hạ tầng cấp nước dẫn đến một số tuyến ống bị bể trong quá trình thi công hoặc bị lấp sâu do nâng cao độ nền đường, nền vỉa hè gây khó khăn trong việc kiểm soát thất thoát rò rỉ và đầu nổi khách hàng. Hàng năm Công ty phải tự bỏ kinh phí tương đối lớn để thực hiện di dời các tuyến ống do mở rộng các tuyến đường giao thông; Tình trạng khách hàng tự ý đầu nổi sử dụng nước chưa qua đồng còn diễn ra.

## **II. Tình hình hoạt động năm 2025:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 được thể hiện trong bảng sau:

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đvt</b>	<b>Kế hoạch 2025</b>	<b>Thực hiện năm 2025</b>	<b>So với kế hoạch (%)</b>
1	Sản lượng nước sản xuất (TBII)	m <sup>3</sup>	14.702.000	14.977.402	101,9
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	12.500.000	12.603.672	100,8
3	Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu	%	15,0	15,5	0,5
4	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đồng	137.619	139.233	101,2
	<i>Trong đó:</i>				
	- Hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch	Tr.đồng	130.213	130.920	100,5
	- Hoạt động kinh doanh khác	Tr.đồng	2.400	2.724	113,5
	- Hoạt động tài chính	Tr.đồng	5.000	5.181	103,6
	- Thu nhập khác	Tr.đồng	6	408	6800,0
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.000	26.670	106,7
6	Nộp ngân sách (miễn thuế TNDN)	Tr.đồng	13.565	13.094	96,5
7	Tỷ lệ cổ tức	%	4,0%	5,80%	145,0

*(Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu năm 2025 không bao gồm nước xả cặn)*

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Địa chỉ	Trình độ nghề nghiệp	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	Đỗ Hoàng Long	Tổng Giám đốc	15/2/1975	106 Mạc Đĩnh Chi, Phường Lê Thanh Nghi, TP Hải Dương	Thạc sỹ Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	12/05/2025	Đại diện phần vốn C.ty Aqua One: 29,79%
2	Nguyễn Phú Liệu	Phó Tổng Giám đốc	08/9/1966	Tổ 13, KP Trần Phú, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	Kỹ sư Xây dựng-CN Cấp thoát nước	12/05/2025	Đại diện phần vốn Nhà nước: 10%; Cá nhân: 0,0130%
3	Nguyễn Tấn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	28/5/1967	123 Hùng Vương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và công nghiệp; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	12/05/2025	ĐD phần vốn NN: 28,42% Cá nhân: 0,1291%
4	Nguyễn Khắc Toàn	Phó Tổng Giám đốc	03/7/1970	17A/9 Nguyễn Tất Thành, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	Kỹ sư Đô thị - Cấp thoát nước	12/05/2025	0,001%
5	Nguyễn Thị Xuân Tựu	Kế toán trưởng	19/8/1976	KP 4, Phường 2, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân Kế toán doanh nghiệp	12/05/2025	0,006%

### 2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không

### 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

Tổng số cán bộ, người lao động trong Công ty tính đến ngày 31/12/2025 là: 247 người, trong đó Ban điều hành: 05 người, người lao động: 242 người, phân loại lao động chi tiết theo bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng số</b>	<b>247</b>	

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>1. Phân loại theo trình độ lao động</b>	<b>247</b>	<b>100</b>
- Trình độ trên Đại học	5	2,02
- Trình độ Đại học	92	37,25
- Trình độ Cao đẳng	21	8,50
- Trình độ Trung cấp	33	13,36
- Chứng chỉ nghề	75	30,36
- Lao động phổ thông	21	8,51
<b>2. Phân theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>242</b>	<b>100</b>
- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	200	83,33
- Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm	40	16,67
- Hợp đồng lao động thời vụ, thử việc		
<b>3. Phân theo giới tính</b>	<b>247</b>	<b>100</b>
- Nam	183	74,09
- Nữ	64	25,91

Công ty đã thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách hợp pháp và chính đáng cho người lao động theo quy định như: chế độ lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, tiền ăn ca, đồng phục, bảo hộ lao động, tham quan, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi ốm đau, .... và nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần khác.

Các chính sách đối với lao động nữ được Công ty ưu tiên thực hiện.

Công tác an toàn lao động: Người lao động được trang bị bảo hộ lao động theo đặc thù công việc để tránh tối đa tiếp xúc giữa cơ thể với các tác nhân độc hại trong quá trình làm việc.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

#### **3.1. Về thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản:**

**Bảng: Tổng hợp kết quả thực hiện năm 2025**

<b>Stt</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Kế hoạch vốn (triệu đồng)</b>	<b>Thực hiện năm 2025</b>	
			<b>Kết quả thực hiện (triệu đồng)</b>	<b>Tỷ lệ hoàn thành so KH (%)</b>
<b>1</b>	<b>Dự án chuyển tiếp từ năm 2024</b>	<b>94.450</b>	<b>59.630</b>	<b>63,13%</b>
-	Vốn huy động cổ đông	40.100	40.100	100%
-	Vốn của doanh nghiệp	14.350	0	0%
-	Vốn vay	40.000	19.530	48,83

Stt	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn (triệu đồng)	Thực hiện năm 2025	
			Kết quả thực hiện (triệu đồng)	Tỷ lệ hoàn thành so KH (%)
<b>2</b>	<b>Dự án đầu tư mới năm 2025</b>	<b>19.700</b>	<b>4.014</b>	<b>20,37%</b>
-	Vốn huy động cổ đông	0	0	0%
-	Vốn của doanh nghiệp	19.700	4.014	20,37%
-	Vốn vay	0	0	0%
<b>3</b>	<b>Dự án bổ sung 2025</b>	<b>11.638</b>	<b>3.255</b>	<b>27,97%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>125.788</b>	<b>66.899</b>	<b>53,18%</b>

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án: Nâng cấp mở rộng Nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 8.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; Cải tạo, sửa chữa tuyến ống phía đông đường Lê Duẩn nối dài (đoạn An đường tàu ngầm đến KDC Chính Nghĩa 2) và tuyến ống phía Đông đường Hùng Vương (đoạn từ N7A đến đường Võ Trứ), thành phố Tuy Hòa; Cải tạo, sửa chữa thay thế tuyến ống phân phối và dịch vụ thuộc nhà máy nước Sông Cầu; Mua sắm động cơ dự phòng cho bơm ly tâm 2 cửa hút hãng Grundfos Q = 1.250 m<sup>3</sup>/h, H = 47m, P = 250 kW; Cải tạo tường rào trạm bơm cấp 1 và Khu xử lý NMN Sơn Hoà; Mua sắm xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty; Thay thế một số đoạn ống nước thô thép DN200 Nhà máy nước Phú Hòa; Thay thế tuyến ống nước thô thép DN200 Nhà máy nước Củng Sơn.

### **3.2. Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng:**

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên đã có báo cáo số 40/BC-CTN ngày 17/3/2026 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng.

### **3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không**

## **4. Tình hình tài chính:**

### **4.1. Tình hình tài chính**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm (±%)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=(3-2)/2</i>
Tổng giá trị tài sản	495.271.069.375	477.242.646.437	-3,6%
Doanh thu thuần	136.483.957.345	133.643.815.949	-2,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	41.994.850.523	26.915.866.323	-35,9%
Lợi nhuận khác	(74.172.218)	(245.075.266)	230,4%
Lợi nhuận trước thuế	41.920.678.305	26.670.791.057	-36,4%
Lợi nhuận sau thuế	38.799.736.240	23.813.697.686	-38,6%



Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm (±%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10,0%	5,80%	-42,0%

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	6,58	3,51	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	6,26	3,23	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,10	0,10	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,11	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	11,94	10,93	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,28	0,28	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,28	0,28	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,088	0,089	VCSH bq
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,077	0,080	TTS bq
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,31	0,31	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

##### 5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu: 38.363.579 cổ phiếu (mệnh giá 10.000đ/cổ phần), trong đó:
- + Cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 38.363.579 cổ phiếu
- + Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

##### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

**Bảng 1: Cổ đông lớn (nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần) và cổ đông nhỏ**

Stt	Tên cổ đông	CMT/ GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% VDL
1	Công ty Cổ	Số 0313062501 do	72/38 Ngô	22.879.025	59,64

Stt	Tên cổ đông	CMT/ GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% VDL
	phần nước Aqua One	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/12/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 02/10/2025	Tất Tố, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố HCM, Việt Nam		
2	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)	VSDPWSLĐ01 cấp ngày 30/4/1975	Số 07 Đường Độc Lập, Phường 7, Tp.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là 09 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk)	14.740.600	38,42
3	Cổ đông còn lại			743.954	1,94
4	Cổ phiếu quỹ			0	0
<b>Tổng cộng</b>				<b>38.363.579</b>	<b>100</b>

**Bảng 2: Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài**

Stt	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	212	38.350.279	99,96
-	Tổ chức	2	37.619.625	98,06
-	Cá nhân	210	730.654	1,9
2	Cổ đông nước ngoài	5	13.300	0,04
-	Tổ chức	0	0	0
-	Cá nhân	5	13.300	0,04
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>217</b>	<b>38.363.579</b>	<b>100</b>

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có thay đổi

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không giao dịch trong năm 2025.

**5.5. Các chứng khoán khác:** Không phát hành trong năm 2025.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

*a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:*

– Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong năm 2025 để sản xuất chủ yếu gồm các loại hóa chất dùng xử lý nước như: Clo 31,1 tấn; PAC 128,7 tấn; Xút (NaOH) 6,7 tấn.

– Nguyên vật liệu được sử dụng để đóng gói: Không.

*b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:* Không

**6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

*a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:*

Tổng lượng điện tiêu thụ khoảng 4,93 triệu kw.

*b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:* Không.

*c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:* Không.

**6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):**

*a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:*

Nguồn nước: Do Công ty cung cấp.

Lượng nước sử dụng khoảng 3.069 m<sup>3</sup>/năm.

*b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:* Không

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

*a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không.

*b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không.

**6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:**

*a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:*

– Tổng số lao động tới thời điểm ngày 31/12/2025: 242 người (không bao gồm Ban điều hành Công ty).

– Thu nhập bình quân người lao động năm 2025: 9.700.000 đồng/người/tháng.

*b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:* Trang bị đồng phục, bảo hộ lao động (5.000.000 đồng/người); mua

bảo hiểm thân thể; khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động...

*c) Hoạt động đào tạo người lao động:*

Chú trọng công tác đào tạo nội bộ nâng cao nghiệp vụ cho người lao động Công ty; cử người lao động đến giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các Công ty Cấp nước và tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ online.

**6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Tích cực tham gia đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội, từ thiện do các cấp phát động. Trong năm 2025 tổng số tiền cán bộ, đảng viên, người lao động và Công ty hỗ trợ là 1.995 triệu đồng (*Một tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu đồng*). Trong đó:

– Đồng hành cùng Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đắk Lắk: Công ty nhận đỡ đầu cho 05 cháu mồ côi trên địa bàn phía Đông tỉnh Đắk Lắk (*phường Tuy Hòa, phường Hòa Hiệp, xã Phú Hòa 2, xã Đức Bình và xã Xuân Phước*) năm 2025 (30 triệu đồng).

– Đồng hành cùng Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk:

+ Ủng hộ vào Quỹ "Vì người nghèo" năm 2025 (20 triệu đồng).

+ Đóng góp hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại do bão lụt (40 triệu đồng).

– Đồng hành cùng Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk: Ủng hộ vào Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” năm 2025 (10 triệu đồng).

– Đồng hành cùng Liên đoàn Lao động tỉnh:

+ Hỗ trợ đoàn viên, CNVCLĐ và ngư dân có hoàn cảnh khó khăn tại Chương trình "Tết sum vầy - Xuân chia sẻ" năm 2025 do LĐLĐ tỉnh tổ chức (5 triệu đồng).

+ Tham gia 04/03 chỉ tiêu được giao hiến máu tình nguyện do LĐLĐ Tỉnh tổ chức.

– Đóng góp Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk (120 triệu đồng).

– Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ nhiều công tác từ thiện xã hội trong tỉnh hư:

+ Tham gia công tác từ thiện xã hội trong năm 2025 (56,5 triệu đồng).

+ Hỗ trợ cho 07 gia đình người lao động thuộc Công ty có hoàn cảnh khó khăn trong 6 tháng đầu năm 2025 (96,8 triệu đồng).

+ Hỗ trợ cho người lao động thuộc Công ty khắc phục thiệt hại do lũ lụt năm 2025 (1.617 triệu đồng).

**6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** Không

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

*a) Đánh giá kết quả hoạt động:*

– Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính theo kế hoạch cơ bản hoàn thành, doanh thu và lợi nhuận đạt kết quả tốt, vượt chỉ tiêu kế hoạch giao; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thu nộp ngân sách.

– Tổng doanh thu và thu nhập trong năm cao hơn kế hoạch đề ra, trong đó Doanh thu từ hoạt động kinh doanh nước sạch chiếm phần lớn trong tổng doanh thu (94,0%); doanh thu hoạt động tài chính đạt 103,6% kế hoạch.

– Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn vùng phục vụ luôn đảm bảo, chất lượng nước ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

– Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới và giảm thất thoát nước luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động kinh doanh ngày càng hiệu quả.

– Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra

– Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể

#### ***b) Những tiến bộ Công ty đã đạt được:***

– Áp dụng nhiều công nghệ tiên tiến trong quản lý hệ thống cấp nước như Scada, sử dụng biến tần điều khiển tự động áp lực và lưu lượng trạm bơm cấp 2 theo nhu cầu dùng nước của khách hàng thay vì điều khiển bằng tay; giám sát và đo liên tục 24/24 giờ một số chỉ tiêu quan trọng bằng thiết bị đo tự động.

– Phạm vi cung cấp nước ngày càng mở rộng, tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch năm sau cao hơn năm trước; áp lực và lưu lượng cung cấp đến khách hàng được duy trì ổn định và đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng; chất lượng sản phẩm nước sạch đến người tiêu dùng luôn được kiểm soát theo Quy chuẩn của Bộ Y tế.

– Công tác chăm sóc khách hàng ngày càng được chú trọng, đáp ứng kịp thời các yêu cầu của khách hàng về lắp đặt hoặc tư vấn dùng nước sau đồng hồ; bố trí trực nhật và đảm bảo tiếp nhận kịp thời mọi thông tin, phản ánh từ khách hàng. Qua đó ngày càng nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với Công ty.

– Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; sử dụng nhiều kênh thanh toán điện tử để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng thanh toán tiền nước; xây dựng các chương trình hành động cụ thể hướng tới khách hàng nhằm giải quyết tốt nhất các yêu cầu của khách hàng.

– Các quy định, quy chế quản lý luôn được hoàn thiện và sửa đổi bổ sung để phù hợp với tình hình cụ thể.

## **2. Tình hình tài chính:**

### ***a) Tình hình tài sản:***

Tình hình quản lý tài sản: Công ty mở sổ sách theo dõi chi tiết tình hình biến động các loại tài sản theo đúng quy định của Thông tư số: 200/2014/TT-BTC ngày

22/12/2014 của Bộ Tài chính: "Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp". Tổng giá trị tài sản cuối năm 2025 là 477.242 triệu đồng.

***b) Tình hình nợ phải trả:***

Quản lý nợ tại doanh nghiệp: Các khoản nợ phải thu, phải trả Công ty mở sổ theo dõi chi tiết cho từng đối tượng, định kỳ đối chiếu công nợ; Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn thanh toán.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn): 3,51
- Hệ số thanh toán nhanh: ((TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn): 3,23
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản: 0,10
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu: 0,11

Công ty sử dụng vốn hiệu quả, vốn được bảo toàn, đảm bảo khả năng chi trả các khoản nợ (khả năng thanh toán ngắn hạn: 3,51 lần; khả năng thanh toán nhanh là 3,23 lần).

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

– Ứng dụng phần mềm Scada để vận hành các nhà máy Nhà máy nước: Tuy Hòa, Tuy An; Sử dụng biến tần điều khiển máy bơm tại tất cả các Nhà máy nước thuộc Công ty .

– Ứng dụng nhiều tiện ích của công nghệ thông tin trong công tác quản lý, cung cấp dịch vụ cho khách hàng thông qua website của Công ty với những thông tin như tra cứu về thông tin tiền nước, thanh toán tiền nước, thông tin liên kết thu tiền qua ngân hàng, quy trình và tiến độ giải quyết hồ sơ khách hàng...

– Đa dạng hóa việc thanh toán hóa đơn tiền nước qua hệ thống Ngân hàng, các ví..., hiện nay 100% khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt, đảm bảo công tác quản lý thu nộp tiền nước của Công ty ngày càng an toàn hơn. Triển khai phần mềm ghi chỉ số đồng hồ sử dụng nước của khách hàng bằng điện thoại di động tại tất cả các Chi nhánh cấp nước.

– Từng bước xây dựng và đào tạo đội ngũ quản lý, chăm sóc khách hàng làm cơ sở cho việc quản lý các phân vùng cung cấp nước nhằm thực hiện hiệu quả công tác giảm thất thoát nước và phục vụ khách hàng tốt hơn.

– Nâng cao vai trò trách nhiệm của người quản lý, người lao động trong việc tham gia chống thất thoát nước, nhằm phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty một năm giảm 1%.

**4. Kế hoạch phát triển năm 2026:**

***4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:***

Căn cứ Quyết định số 02/2026/QĐ-HĐQT ngày 20/01/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu : 144.506 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 17.500 triệu đồng;

- Nộp ngân sách (thuế phí) : 13.195 triệu đồng;
- Tỷ lệ cổ tức : 4,0%.

#### **4.2. Kế hoạch đầu tư phát triển:**

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản kế hoạch năm 2026: 389.800 triệu đồng. Chi tiết như bảng sau:

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây	Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp từ năm 2025</b>		<b>374.700</b>	<b>50.000</b>	<b>4.700</b>	<b>320.000</b>
1	Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900 m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến năm 2025: 5.000 m <sup>3</sup> /ngđ; giai đoạn đến năm 2030: 10.000 m <sup>3</sup> /ngđ)	Thị xã Sông Cầu (nay là: xã Xuân Cảnh và xã Xuân Lộc)	20.000		0	20.000
2	Cải tạo, sửa chữa thay thế tuyến ống phân phối và dịch vụ tại Chi nhánh cấp nước số 2	Phường Sông Cầu; phường Xuân Đài, xã Tuy An Bắc	1.000	0	1.000	0
3	Đầu tư phát triển mạng tuyến ống cấp nước cho Thôn Dân Phú 1, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu	Phường Sông Cầu	1.000	0	1.000	0
4	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Tuy Hoà và khu vực lân cận	xã Sơn Thành, xã Tây Hoà, xã Phú Hoà 1, phường Tuy Hoà	350.000	50.000		300.000
5	Mở rộng tuyến ống dịch vụ cấp nước xã Xuân Cảnh và các khu vực lân cận.	xã Xuân Cảnh	800		800	
6	Đầu tư hệ thống quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước, chất lượng nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước	Các nhà máy trực thuộc Công ty	1.900		1.900	
<b>II</b>	<b>Dự án đầu tư năm 2026</b>		<b>15.100</b>	<b>0</b>	<b>15.100</b>	<b>0</b>
1	Cải tạo, thay thế	Phường Tuy	500		500	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây	Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay
	tuyến ống nhà máy nước nhà máy nước Tuy Hoà	Hoà, Phường Phú Yên				
2	Phát triển mạng tuyến ống dịch vụ cấp nước tại Nhà máy nước Tuy Hoà	Các Phường: Đông Hoà, Phú Yên, Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk	5.000		5.000	
3	Cải tạo, thay thế tuyến ống nhà máy nước nhà máy nước Tuy An	xã Tuy An Bắc	500		500	
4	Phát triển mạng tuyến ống dịch vụ cấp nước tại Chi nhánh cấp nước số 2	xã Ô Loan, xã Tuy An Đông, tỉnh Đắk Lắk	1.100		1.100	
5	Cải tạo, thay thế tuyến ống nhà máy nước Sông Cầu	NMN Sông Cầu	250		250	
6	Cải tạo, thay thế tuyến ống khu vực nhà máy nước Đồng Xuân	xã Đồng Xuân	900		900	
7	Cải tạo tuyến ống HDPE D40 và D63 dọc 2 bên đường đi thôn Suối Bạc, Đá Bạc, xã Sơn Hoà	xã Sơn Hoà	650		650	
8	Mua sắm xe tải gắn cầu phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty	Phường Tuy Hoà	1.200		1.200	
9	Cải tạo tuyến ống cấp nước cung cấp cho Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kế cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hoà Tâm - Giai đoạn 1 (Khu A)	Phường Hoà Hiệp	5.000		5.000	
<b>TỔNG CỘNG: I +II</b>			<b>389.800</b>	<b>50.000</b>	<b>19.800</b>	<b>320.000</b>

#### 4.3. Biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch:

##### a) Hoạt động sản xuất kinh doanh:

– Lập và triển khai thực hiện triệt để kế hoạch cấp nước an toàn tại các nhà máy, trong đó chú trọng công tác phòng chống hạn hán, xâm thực mặn để duy trì ổn



định nguồn nước; duy trì kiểm soát chất lượng nước theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị và hạ tầng cơ sở khác để đảm bảo toàn bộ hệ thống hoạt động ổn định, an toàn;

- Tăng cường các giải pháp quản trị mạng lưới đường ống (phân vùng, tách mạng, thiết lập các DMA, Block, lắp đặt thiết bị chuyên dụng ...) và tối ưu hóa vận hành để giảm thất thoát nước, phấn đấu giảm tỉ lệ thất thoát hàng năm 1%/năm; xây dựng kịch bản vận hành hợp lý để tiết kiệm điện năng cho các nhà máy. Tuân thủ thực hiện các qui định về bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ áp dụng vào sản xuất nhất là trong vận hành hệ thống, tiết giảm nhân lực, hướng dẫn đến tự động hóa; kiểm soát chất lượng nước đầu vào, nâng cao chất lượng nước đầu ra.

- Thúc đẩy thực hiện các ngành nghề kinh doanh khác như: Thi công xây lắp, tư vấn thiết kế và một số ngành nghề kinh doanh có lợi thế.

#### ***b) Đầu tư phát triển:***

- Tập trung thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng công suất các nhà máy xử lý nước nằm trong kế hoạch nhằm chủ động về năng lực sản xuất đáp ứng nhu cầu về nước sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với mục tiêu của từng khu vực. Đồng thời từng bước thực hiện các dự án phát triển mạng lưới đường ống phù hợp với tốc độ phát triển tại địa phương. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án phải đáp ứng được nhu cầu về nước sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức phân vùng, tách mạng để điều tiết lưu lượng và điều chỉnh áp lực cho từng khu vực một cách hợp lý, hiệu quả nhằm kiểm soát thất thoát nước. Đầu tư phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước các khu vực có nhu cầu sử dụng nước.

#### ***c) Quản trị doanh nghiệp:***

- Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc chỉ đạo sát sao kế hoạch đề ra, kiểm soát quá trình và kết quả thực hiện để đánh giá và có sự chỉ đạo kịp thời. Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm cho từng đơn vị theo từng nhà máy để các đơn vị chủ động trong điều hành sản xuất.

- Tăng cường và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài nhằm nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên, để điều hành, quản lý hệ thống cấp nước.

- Tăng cường các chính sách lao động, phát huy tối đa khả năng của người lao động, đồng thời tạo được tâm lý gắn bó lâu dài và luôn cống hiến vì Công ty.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật lao động trong mọi hoạt động sản xuất để đảm bảo hiệu quả và an toàn.

- Tăng cường công tác quản lý tại các nhà máy nước, đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của các nhà máy hướng tới an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

**d) Giải pháp về tài chính:**

– Sử dụng khấu hao tài sản thu hồi hàng năm; thực hiện trích quỹ Đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế; giảm tỷ lệ chi trả cổ tức để có nguồn vốn thực hiện các dự án.

– Lựa chọn ngân hàng để vay vốn thực hiện dự án theo kế hoạch.

**5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:**

a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:* Không

b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*

Tập thể người lao động toàn Công ty luôn đoàn kết, thống nhất, cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao. Đội ngũ cán bộ người lao động Công ty có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng; đội ngũ công nhân lành nghề, nhiều kinh nghiệm. Tinh thần làm việc của phần lớn cán bộ, công nhân viên có sự thay đổi tích cực, phát huy được ý thức trách nhiệm và tinh thần tự giác trong công việc

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:*

Doanh nghiệp đã thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng qua các việc sau:

– Đảm bảo sản xuất, cung cấp nước ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước của các đối tượng khách hàng; chất lượng sản phẩm nước sạch đến người tiêu dùng luôn được kiểm soát theo Quy chuẩn của Bộ Y tế. Góp phần thực hiện thành công các nhiệm vụ an sinh xã hội của chính quyền địa phương.

– Tích cực tham gia đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội, từ thiện do các cấp phát động. Trong năm 2025 tổng số tiền đóng góp từ nguồn quỹ của Công ty và của người lao động 1.995 triệu đồng.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

**1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:**

– Hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty theo đúng định hướng, phù hợp với chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 10 năm, giai đoạn 2016-2025 đã được UBND tỉnh chấp thuận.

– Về công tác quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất của Công ty vẫn ổn định, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng đạt quy chuẩn đạt quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT.

– Các hoạt động của HĐQT, BKS và Ban Điều hành được duy trì theo đúng điều lệ. Thực hiện nghiêm túc công tác công bố thông tin của Công ty đại chúng.

– Công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn, phát triển vốn

**2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:**

– Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện công tác điều hành đúng theo

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành.

- Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động, cho cổ đông Công ty.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:**

#### *3.1. Sản xuất kinh doanh:*

Chỉ đạo, quản trị hoạt động sản xuất-kinh doanh của Công ty để đạt và vượt các chỉ tiêu chính của năm 2026 như sau:

- Sản lượng nước sản xuất : 15.386.000 m<sup>3</sup>;
- Sản lượng nước tiêu thụ : 13.156.000 m<sup>3</sup>;
- Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu: 14,5%;
- Tổng doanh thu : 144.506 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 17.500 triệu đồng;
- Nộp ngân sách (thuế phí) : 13.195 triệu đồng;
- Tỷ lệ cổ tức : 4,0 %.

Công ty đảm bảo thực hiện tốt các giải pháp quản lý mạng lưới cấp nước và chăm sóc khách hàng để ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ; quản lý hiệu quả các chỉ tiêu kinh doanh nước sạch góp phần nâng cao doanh thu tiền nước nói riêng và hiệu quả kinh doanh nói chung.

#### *3.2. Công tác đầu tư:*

Tổng mức đầu tư các dự án trong danh mục đầu tư năm 2026 là 389.800 triệu đồng, trong đó tập trung ưu tiên thực hiện các dự án trọng điểm như sau:

- Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ công suất 900m<sup>3</sup>/ngđ lên 10.000m<sup>3</sup>/ngđ, phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến năm 2025 đạt 5.000m<sup>3</sup>/ngđ; giai đoạn đến năm 2030 đạt 10.000m<sup>3</sup>/ngđ với tổng số vốn đầu tư khoảng 110 tỷ đồng (Bố trí vốn trong năm 2026 20 tỷ đồng);
- Dự án Nâng công, mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Tuy Hòa và khu vực lân cận với tổng mức đầu tư 992 tỷ đồng (Bố trí vốn trong năm 2026: 350 tỷ đồng trong đó vốn huy động cổ đông 50 tỷ đồng; vốn vay 300 tỷ đồng);

Ngoài ra, Công ty tiếp tục triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước trên địa bàn toàn Tỉnh để phát triển khách hàng sử dụng nước, phủ kín mạng lưới cấp nước, tăng doanh thu và góp phần phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh.

#### *3.3. Về quản lý:*

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát trong thực hiện các hoạt động điều hành doanh nghiệp đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm 2026.
- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật lao động trong mọi hoạt động sản xuất để đảm bảo hiệu quả và an toàn.
- Tăng cường công tác quản lý tại các nhà máy nước, đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của

các nhà máy hướng tới an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

### *3.4. Về nhân sự - lao động:*

– Tăng cường công tác thu hút, tuyển dụng và bố trí nhân sự, bảo đảm đủ số lượng lao động có trình độ chuyên môn, kỹ năng và phẩm chất phù hợp; thực hiện bố trí đúng người, đúng việc nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

– Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực; nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, kỹ năng và nhận thức cho người lao động, góp phần gia tăng giá trị nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng của Công ty trong bối cảnh biến động.

– Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực: Bố trí lao động, phân công, phân nhiệm hợp lý, đúng người, đúng việc; phát huy tối đa năng lực người lao động gắn với các chính sách khuyến khích phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

– Quan tâm đến các chế độ, chính sách phúc lợi cho người lao động; thực hiện công khai, minh bạch các thông tin liên quan đến lao động như tiền lương, tiền công, tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, đánh giá hiệu quả công việc... qua đó tạo động lực phấn đấu và tăng cường sự gắn bó lâu dài của người lao động với Công ty.

### **V. Báo cáo tài chính:**

1. Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên đã được lập đúng quy định.

2. Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Miền Trung thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

### **3. Ý kiến của đơn vị kiểm toán:**

Đánh giá của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên được thể hiện tại Báo cáo kiểm toán số 3.0056/26/TC-AC ngày 16/3/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

*Đắc Lắc, ngày tháng 4 năm 2026*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Nơi nhận:**

- Các thành viên HĐQT;
- Trưởng BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu VT, Tổ CBTT.

**Đỗ Hoàng Long**